

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **231/2019/DS-PT**

Ngày: 13/11/2019

V/v: “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 về: “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”, do có kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn đối với Bản án sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1497/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim L – sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Đội 5, thôn A, xã A, huyện H, Bình Định.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị Kim L: Ông Trần Hữu T – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV B – Đoàn luật sư TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Đ – sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Bình Định.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn Bà Đỗ Thị Đ: Ông Lê Thành T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tp Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3.2 Chị Hoàng Thị Kiều L1, sinh năm 1977

Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3.3 Anh Hoàng Anh V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

3.4 Chị Hoàng Kiều T, sinh năm 198

Địa chỉ: Tp Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3.5 Anh Hoàng Anh T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3.6 Chị Hoàng Thị Ngọc T2, sinh năm 1987

Địa chỉ: USA. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P, chị L1, anh V, chị T, anh T1, chị T2: Chị Hoàng Thị Kim L – sinh năm 1975; Địa chỉ: Đội 5, thôn A, xã A, huyện H, Bình Định. Có mặt.

3.7 Cháu Hoàng Thị Duy T3, sinh ngày 10/11/2006. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu T3: Bà Đỗ Thị Đ – sinh năm 1965. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định.

4. Người làm chứng:

4.1 Trương Minh Đ; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, Bình Định. Có mặt.

4.2 Hoàng Đình P; cư trú tại: Thôn Thanh Long, xã T, huyện H, Bình Định. Có mặt.

4.3 Hoàng Thị H; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, Bình Định. Vắng mặt.

4.4 Hoàng Anh T4; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L - luật sư ông Trần Hữu T trình bày:

Cha mẹ ruột của chị L là ông Hoàng Văn H (chết năm 2013) và bà Lâm Thị M có tất cả 07 người con chung gồm: Chị Hoàng Thị P, chị Hoàng Thị Kim L, chị Hoàng Thị Kiều L1, anh Hoàng Anh V, chị Hoàng Kiều T, anh Hoàng Anh T1, chị Hoàng Thị Ngọc T2. Năm 1997, ông Hoàng Văn H và bà Lâm Thị M đã ly hôn, khi ly hôn ông H được chia tài sản chung là thửa đất số 1833 tờ bản đồ số 09 có diện tích 156m² đất ở và 218m² đất vườn được tách từ thửa đất số 1542 tờ bản đồ số 09, trên diện tích đất này có ngôi nhà cấp 4 là tài sản do

chính ông Hoàng Văn H tạo dựng. Sau khi ly hôn với bà M, ông H chung sống như vợ chồng với bà Đỗ Thị Đ nhưng không có đăng ký kết hôn và giữa ông H với bà Đ có 01 con chung là Hoàng Thị Duy T3, sinh năm 2006.

Ông H chết không có người hương khói cho ông bà cũng như tôn tạo nhà ở nơi ông đã từng lớn lên và sinh sống tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định. Lúc còn sống ông có di nguyện xây dựng mới nơi này làm nơi thờ cúng để anh em về sum họp. Nhưng hiện nay, ngôi nhà ông H sống trước đây do bà Đỗ Thị Đ đang quản lý.

Nay, chị L yêu cầu Tòa án chia thừa kế thừa đất 1833 tờ bản đồ số 09 có diện tích 156m² đất ở và 218m² đất vườn, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định cho chị L và các đồng thừa kế theo pháp luật. Chị L yêu cầu chia bằng hiện vật và thối lại giá trị cho các đồng thừa kế khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09 tháng 5 năm 2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ - ông Lê Thành T trình bày:

Năm 2001, ông H có hỏi cưới bà Đỗ Thị Đ nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà và ông H có tất cả 04 người con (đã chết 03 người) hiện tại còn 01 người con là Hoàng Thị Duy T3, sinh năm 2006. Ông H có tất cả 08 người con gồm: Chị Hoàng Thị P, chị Hoàng Thị Kim L, chị Hoàng Thị Kiều L1, anh Hoàng Anh V, chị Hoàng Kiều T, anh Hoàng Anh T1, chị Hoàng Thị Ngọc T2 và cháu Hoàng Thị Duy T3. Trong thời gian bà sống chung với ông H, các con ông H không người nào chịu chăm sóc, hiếu thảo với ông.

Nguồn gốc nhà, đất đang tranh chấp hiện nay do bà đang quản lý sử dụng là của ông Hoàng Văn H khi chết không để lại di chúc. Ngôi nhà này là do bà và ông H xây dựng năm 2012, hiện các con ông H đang cho thuê các ô bên cạnh cũng do bà và ông H xây cất. Tổng giá trị ngôi nhà 150.000.000 đồng, xây cất các ô cho thuê mỗi ô trị giá khoảng 35.000.000 đồng (tổng cộng 08 ô), việc bà và ông H bỏ tiền ra xây dựng nhà có ông Trương Minh Đ biết và chứng kiến. Ngoài ra có ông P hiện trú tại L, T, H là người đứng ra xây dựng nhà. Trong đó có 04 ô của bà M. Bà và ông H cũng bỏ tiền ra xây dựng luôn nhưng các ô đó cho thuê bà M lấy tiền.

Nay chị L yêu cầu chia thừa kế tài sản bà không đồng ý, trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của chị L bà xin nhận nhà và đất vì không còn chỗ ở nào khác.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 5 năm 2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị Kim L là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị

Hoàng Thị P, chị Hoàng Thị Kiều L1, anh Hoàng Anh V, chị Hoàng Kiều T, anh Hoàng Anh T1, chị Hoàng Thị Ngọc T2 trình bày:

Chị L thống nhất như nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Riêng chị Hoàng Thị Kiều Thiện và chị Hoàng Thị P tại phiên hòa giải ngày 24/5/2018 từ chối nhận kỷ phần của mình, giao toàn bộ kỷ phần của hai chị cho chị Hoàng Thị Kim L để chị Hoàng Thị Kim L xây dựng nhà ở và thờ cúng ông bà. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Kim L là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Hoàng Thị P, chị Hoàng Thị Kiều L1, anh Hoàng Anh V, chị Hoàng Kiều T, anh Hoàng Anh T1, chị Hoàng Thị Ngọc T2 yêu cầu giao toàn bộ đất và nhà trên đất được chia cho chị L quản lý, sử dụng.

Tại Bản án số 17/2019/DS-ST, ngày 31/5/2019 của TAND tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 37, 38, 143, 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 609, 610, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của chị Hoàng Thị Kim L.

2. Chia cho chị Hoàng Thị Kim L; chị Hoàng Thị P; chị Hoàng Thị Kiều L1; anh Hoàng Anh V; chị Hoàng Kiều T; anh Hoàng Anh T1; chị Hoàng Thị Ngọc T2 mỗi người được nhận 40,17m² (trong đó 19,5m² đất ở và 20,67m² đất trồng cây lâu năm, trị giá là 117.305.916đ).

Giao cho chị Hoàng Thị Kim L (đồng thời là người đại diện của chị Hoàng Thị P; chị Hoàng Thị Kiều L1; anh Hoàng Anh V; chị Hoàng Kiều T; anh Hoàng Anh T1; chị Hoàng Thị Ngọc T2) được quyền quản lý, sử dụng tổng diện tích đất 281,25m², có tứ cận như sau: Đông giáp đường Tỉnh lộ 630 dài 10,8m; Tây giáp thửa đất số 1521 dài 10,8m, Nam giáp phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 1833 (chia cho cháu T3) dài 26,5m, Bắc giáp thửa đất số 1832 dài 26,5m, trên đất có nhà cấp 4 có diện tích 107,7m², trị giá nhà 306.393.560đ (có sơ đồ kèm theo).

3. Chia cho cháu Hoàng Thị Duy T3 diện tích đất 91.5m², trong đó có 19,5m² đất ở và 72m² đất trồng cây lâu năm, trên đất có nhà cấp 4 diện tích 32.1m², trị giá nhà là 91.320.643đ. Tổng giá trị đất và nhà trên đất là 212.353.643đ. Diện tích đất chia cho cháu T3 có tứ cận như sau: Đông giáp đường Tỉnh lộ 630 dài 3,5m; Tây giáp thửa đất số 1521 dài 3,5m, Nam giáp thửa

đất số 1834 dài 26,5m, Bắc giáp diện tích đất của thửa đất số 1833 dài 26,5m (có sơ đồ kèm theo). Bà Đ hiện nay đang là người giám hộ cho cháu Hoàng Thị Duy T3. Do vậy, bà Đ tiếp tục quản lý nhà, đất nói trên cho cháu T3 đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi và tự định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của mình.

4. Chị L (đồng thời là còn người đại diện của chị Hoàng Thị P; chị Hoàng Thị Kiều L1; anh Hoàng Anh V; chị Hoàng Kiều T; anh Hoàng Anh T1; chị Hoàng Thị Ngọc T2) phải thanh toán cho bà Đỗ Thị Đ $\frac{1}{2}$ giá trị nhà là 198.857.102 đồng trừ 66.463.506đ phần cháu T3 được chia nhiều hơn của mỗi suất thừa kế nên chị L còn phải thanh toán lại cho bà Đ số tiền 132.393.596đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/6/2019 bà Hoàng Thị Kim L gửi đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 17/2019/DS-ST, ngày 31/5/2019 của TAND tỉnh Bình Định.

Ngày 10/6/2019 bà Đỗ Thị Đ và cháu Hoàng Thị Duy T3 gửi đơn kháng cáo một phần Bản án số 17/2019/DS-ST, ngày 31/5/2019 của TAND tỉnh Bình Định với 04 nội dung: Nhà do vợ chồng bà (bà và ông H) xây dựng, đây là căn nhà duy nhất để ở, bà yêu cầu được giữ toàn bộ để ở và nuôi con, vì bà là hộ nghèo không có khả năng xây dựng nhà khác, trong khi các đồng thừa kế khác có nơi ở ổn định. Buộc bà L phải trả lại tiền cho thuê kiot mà bà L giữ 252.000.000đ. Tước phần thừa kế của Hoàng Anh T1 và Hoàng Anh V do vi phạm Điều 621 BLDS 2015. Bản án sơ thẩm chia cho bé T3 mặt tiền 3,5m là quá hẹp, do vậy yêu cầu chia 5m và chấp nhận thối chệnh lệch lại cho các thừa kế khác.

Ngày 17/9/2019 bà Hoàng Thị Kim L gửi bản trình bày bổ sung đơn kháng cáo với các nội dung: Bà L cho rằng cháu T3 không phải là con ông H, bà yêu cầu giám định ADN nhưng Tòa án cấp sơ thẩm từ chối là không đúng pháp luật, nay bà yêu cầu phải giám định và xác minh làm rõ Giấy khai sinh cháu T3. Việc đưa ông Trương Minh Đ và ông Hoàng Đình P làm người là chứng cho bà Đ là không khách quan vì hai người này là quen biết với bà Đ. Căn nhà trên là của cha mẹ bà L xây dựng, nhưng xác định bà Đ có công sức để chia cho bà Đ giá trị $\frac{1}{2}$ căn nhà là không đúng pháp luật. Làm rõ một số nội dung không có căn cứ, không có cơ sở, không thực tế và mâu thuẫn của án sơ thẩm. Tòa cấp sơ thẩm chưa xem xét phần phát sinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên nội dung như đơn kháng cáo. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị sửa án sơ thẩm chia thừa kế chiều ngang đất từ

3,5m tăng lên 5m cho cháu T3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục. Về nội dung, án sơ thẩm giải quyết đúng đường lối pháp luật, các đương sự kháng cáo không có căn cứ, đề nghị HĐXX giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim L về việc cho rằng cháu Hoàng Thị Duy T3 không phải là con của ông Hoàng Văn H, thấy rằng: Do nghi ngờ cháu T3 con bà Đ không phải là con của ông H, ngày 17/10/2018 bà L là con của ông H bà M có làm thủ tục xét nghiệm huyết thống giữa cháu T3 và bà Hoàng Thị P là chị ruột của bà L tại Công ty TNHH Di truyền số IDNA, kết quả cho thấy giữa cháu T3 và bà P không có liên quan nào. Vì vậy ngày 12/11/2018 bà L gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định trung cầu giám định ADN đối với cháu T3 để xác định huyết thống. Ngày 18/02/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Công văn số 931/CV-TA gửi Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng để chuẩn bị cho việc lập thủ tục ban hành Quyết định trung cầu giám định. Ngày 04/3/2019 Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Văn bản số 41/C09C (Đ5) từ chối việc giám định. Ngày 07/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định gửi Văn bản số 1474/TB-TA Thông báo cho bà L việc từ chối giám định. Ngày 10/4/2019 bà L gửi đơn kiến nghị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định trung cầu giám định theo Quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Giám định tư pháp. Tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định không trung cầu giám định để làm rõ việc cháu T3 có phải là con của ông H hay không mà đưa vụ án ra xét xử và chia thừa kế cho cháu T3 là chưa có căn cứ pháp lý vững chắc về những người trong hàng thừa kế, gây thiệt hại cho các đồng thừa kế khác.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn khai là bà Đ tự đi làm Giấy khai sinh ngày 29/12/2006 cho cháu T3 nhưng không làm nơi cư trú ở xã T, huyện H mà đi đến xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn để làm và tự ghi tên ông H là cha cháu T3 là không đúng. Còn bị đơn cho rằng ông H tự đi làm khai sinh cho cháu T3 chứ bà không đi làm. Xét thấy, ông H và bà Đ không có đăng ký kết hôn và sống chung với nhau như vợ chồng, đây trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ hồ sơ gốc lưu trữ tại UBND xã Hoài

Đức để thu thập chứng cứ có đúng với quy định của pháp luật về việc đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú hay không.

[3] Việc bà Đ và ông H sống chung với nhau như vợ chồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ thời điểm sống chung là khi nào để xem xét bà Đ có được thừa kế di sản của ông H hay không.

[4] Ngoài ra quá trình chia nhà đất của ông H để lại cho những người thừa kế, Tòa cấp sơ thẩm có nhiều sai sót như khi thẩm định giá không đo vẽ sơ đồ diện tích cho từng căn nhà để kèm theo bản án. Do vậy mà khi tính tổng diện tích nhà đất đã chia không trùng khớp với tổng diện tích nhà đất chưa chia, sẽ khó cho thi hành án sau này. Mỗi phần nhà có tỷ lệ phần trăm khác nhau và giá trị khác nhau, nhưng tình hình quân để chia là không chính xác. Phần công sức bà Đ đóng góp vào trong khối tài sản của ông H cũng chưa được xác minh làm rõ cụ thể.

[5] Xét thấy những sai sót trên đây, Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật. Do án sơ thẩm bị hủy nên HĐXX không xem xét đến những phần kháng cáo khác của bị đơn; các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy Bản án sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải nộp. Hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Hoàng Thị Kim L đã nộp tại biên lai thu số 3655 ngày 17/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường